TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 633/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 573/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1954. Địa chỉ: Đường C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Huỳnh M, sinh năm 1941. Địa chỉ: Đường C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Huỳnh M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Huỳnh M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị Ánh N, sinh ngày 20/11/1972, Huỳnh Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/02/1977 và Huỳnh An L, sinh ngày 01/6/1990, con chung đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Huỳnh M phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Huỳnh M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008499 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.TB;
- Chi cục THADS Q.TB;
- Các đương sự; Lưu VP, hồ sơ;
- UBND Phường B, quận T
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 280, quyển số 01/2008 ngày 21/11/2008 do UBND Phường B, quận T cấp).

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu